TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03-12-2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài và ông Đặng Quang Hoạch

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXX-HNGĐ, ngày 28/10/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 126/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 15/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Tấn T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp Q, xã Quảng T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1979. Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Ấp Q, xã Quảng T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh T, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn Lê Tấn T trình bày: Anh và chị Trần Thị Bích H tự nguyện kết hôn, được UBND xã Bình Ph, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2004. Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên: Lê Minh Kh, sinh ngày 19/3/2005 và Lê Hoàng Phương V, sinh ngày 01/01/2009. Nguyên nhân anh xin ly hôn với chị H vì chị bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2016 đến nay không trở về. Nay anh không còn tình cảm với chị H, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với

chị H. Về con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên: Lê Minh Kh, sinh ngày 19/3/2005 và Lê Hoàng Phương V, sinh ngày 01/01/2009, tạm thời không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị đơn Trần Thị Bích H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Lê Tấn T được ly hôn với chị Trần Thị Bích H. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cho anh T được nuôi cả hai con chung tên Lê Minh Kh, sinh ngày 19/3/2005 và Lê Hoàng Phương V, sinh ngày 01/01/2009, tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Tại phiên tòa, anh Lê Tấn T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng đối với chị Trần Thị Bích H, trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, chị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị H.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Quan hệ giữa anh T và chị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn. Tuy nhiên, mâu thuẫn phát sinh vì chị H bỏ nhà đi biệt tích và đã được Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2021/QĐST-VDS, ngày 31/3/2021. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị H.

[2.2] Về con chung: HĐXX xét thấy anh T và chị H có 02 con chung chưa thành niên, các con hiện đang sống với anh T nên cần giao cho anh T trực tiếp

nuôi hai con tên Lê Minh Kh, sinh ngày 19/3/2005 và Lê Hoàng Phương V, sinh ngày 01/01/2009, do anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[4] Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Tấn T. Anh Lê Tấn T được ly hôn với chị Trần Thị Bích H.

2. Về con chung: Giao cho anh Lê Tấn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Minh Kh, sinh ngày 19/3/2005 và Lê Hoàng Phương V, sinh ngày 01/01/2009. Tạm thời, chị Trần Thị Bích H không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Lê Tấn T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Lê Tấn T đã nộp theo biên lai thu số: 0006199, ngày 12/4/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom qua nộp án phí. Anh Lê Tấn T đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Bình Ph, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (GCNKH số 868, quyển số 05/2004);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan